TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÁNH LINH,** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **69** /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 02 – 8 – 2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Thanh;

2. Bà Phan Thị Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Bá Thành – Thư ký TAND huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2024/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 3 năm 2024, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị T, sinh năm: 1991, nơi cư trú: Thôn V.T, xã D.H, huyện D.X, tỉnh Q.N;

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 1987, nơi cư trú: Thôn X, xã M.T, huyện T.L, tỉnh B.T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/3/2024, và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Võ Thị T trình bày:

Bà T và ông Nguyễn Văn K tự nguyện tìm hiểu và làm lễ cưới vào năm 2013, do thủ tục xác nhận độc thân của ông K gặp vướng mắc nên phải đến năm 2016, bà T và ông K mới đăng ký kết hôn và được UBND xã D.H, huyện D.X, tỉnh Q.N cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 06, ngày 15/02/2016. Bà T và ông K có một con chung là cháu Nguyễn Võ Xuân Đ, sinh ngày 23/10/2015.

Từ năm 2013, sau khi làm lễ cưới theo phong tục tập quán, bà T và ông K sống chung với nhau tại Thành phố Hồ Chí Minh, cuộc sống hạnh phúc không mâu thuẫn gì, nhưng từ khi bà T sinh cháu Đ thì phải về nhà cha, mẹ đẻ ở xã Duy Hòa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, còn ông K vẫn ở lại Thành phố Hồ Chí Minh, tuy nhiên thay vì cố gắng làm việc tăng thu nhập để cùng bà T nuôi cháu Đ thì ông K thường xuyên tụ tập uống rượu, bia với bạn bè, không quan tâm đến vợ, con, bà T và ông K xường xuyên cãi nhau, tuy nhiên thời gian đầu ông K vẫn về Quảng Nam thăm mẹ, con bà T. Đến năm 2021, ông K không còn liên hệ, thăm hỏi, chăm sóc, cũng như hỗ trợ tài chính để nuôi, dạy cháu Đ. Bà T cũng không thể liên hệ được với Khả. Sau khi tìm hiểu, bà T biết được ông K đã chuyển về sinh sống tại nhà của cha, mẹ ông K tại thôn 1, xã M.T, huyện T.L, tỉnh B.T.

Nhận thấy, hôn nhân đã rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, ông K đã vi phạm nghĩa vụ làm chồng, làm cha nên bà T khởi kiện ra Tòa án nhân huyện Tánh Linh để được giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Ly hôn với ông Nguyễn Văn K;

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Võ Xuân Đ, sinh ngày: 23/10/2015, cho bà Võ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện bà T vẫn đang sống chung nhà với cha mẹ ruột và đang làm công nhân may cho công ty tại tỉnh Quảng Nam, thu nhập tùy thuộc vào khối lượng đơn hàng nhưng ít nhất là 07 triệu đồng/tháng. Bà T đủ khả năng về tài chính để chăm sóc cho cháu Đ mà không cần ông K cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý, tống đạt các văn bản tố tụng, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đưa vụ án ra xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác tình trạng hôn nhân của bà Võ Thị T và ông Nguyễn Văn K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đủ căn cứ để ly hôn, vì quyền lợi về mặt của con chung, nhận thấy việc giao con cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, chính vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Võ Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn K, giao cháu Nguyễn Võ Xuân Đ, sinh ngày: 23/10/2015, cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu giải quyết về tài sản, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Văn K có nơi cư trú tại thôn 6, xã Măng Tố, huyện Tánh Linh nên thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Ông Nguyễn Văn K đã được tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện, không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không có mặt theo triệu tập nên được xem là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Võ Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[3] Bà T cho rằng tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông K đã hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân

không đạt được nên yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn K và giao cháu Nguyễn Võ Xuân Đ, sinh ngày: 02/02/2019, cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 15/4/2024, ông Nguyễn Văn Diện và bà Lê Thị Lộc, là cha, mẹ ruột của ông Nguyễn Văn K, xác định sau khi có con chung, bà T cùng con về sinh sống tại nhà của cha, mẹ ruột, còn ông K vẫn làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T, ông K ít gặp nhau, xảy ra mâu thuẫn. Như vậy, bà T và ông K đã không còn sống chung, thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, đủ cơ sở để giải quyết ly hôn. Cháu Nguyễn Võ Xuân Đ từ nhỏ đã sống chung với bà T và theo nguyện vọng của cháu tại Biên bản lập ngày 04/6/2024, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu, cần thiết phải giau cháu Đ cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Do bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Bà Võ Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 8 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự,

- Điều 19, Điều 21, Điều 56, Điều 69, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 8 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị T ly hôn với ông Nguyễn Văn K.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Võ Xuân Đ, sinh ngày: 23/10/2015, cho bà Võ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Văn K có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Bà Võ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận theo Biên lai thu số 0005677, ngày 30/01/2024.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ/
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Đình Phú